

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tâm, ông Võ Lâm Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Lương Văn Chí H, sinh ngày 01/11/1993; **CCCD số 087093020133**, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; nơi sinh: Huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lương Thị G; vợ: Nguyễn Kim N; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2025 đến nay (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1996; ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964; bà Nguyễn Kim N2, sinh năm 1965; cháu Nguyễn Hữu T2, sinh năm 2012; cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T2 là bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1996 (mẹ ruột).

Người làm chứng các ông bà: Ông Lê Văn U, bà Võ Thị Ngọc H1, Trịnh Trung T3.

Tại phiên tòa có mặt các ông bà T1, N2, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2025, sau khi cùng uống bia tại quán của Võ Thị Ngọc H1, ngụ ấp A, xã H, huyện C, Lương Văn Chí H điều khiển xe mô tô biển số 66V1-892.09 (xe của H) chở Nguyễn Văn T (anh vợ của H) chạy hướng xã H đến xã H. Khi đến khu vực cầu X thuộc ấp B, xã H, huyện C (nay là ấp B, xã H, tỉnh An Giang) thì H dừng xe, cả hai xuống xe đi vệ sinh. Sau đó, H giao xe mô tô biển số 66V1-892.09 cho T điều khiển chở H đến dốc cầu C (C) thuộc ấp A, xã H, do T say xỉn, không làm chủ tay lái, nên để xe mô tô đung vào trụ bê tông hành lang bên phải của dốc cầu, làm cả hai té ngã xuống đường bất tỉnh, được người dân đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T tử vong; riêng H điều trị đến ngày 05/6/2025, ra viện.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 66V1-892.09 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000600.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra là ngã 3 lên cầu C và rẽ phải ra bờ sông C, tầm nhìn không hạn chế, không có vạch kẻ đường, mặt đường tương đối bằng phẳng được trải bê tông nhựa với chiều rộng 3,50m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số 1: Lỗ trụ bê tông và trụ bê tông bị gãy kích thước (12x15)cm, dài 80cm. Số 2: Vết trượt không liên tục trên mặt đường và trên cây cỏ dại. Số 3: Xe mô tô biển số 66V1 - 892.09. Số 4: Vết màu nâu nghi máu trên mặt đường. Số 5: Vết màu nâu nghi máu trên mặt đường.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Hiện trường được xác định theo hướng xã H đi xã H. Chọn mép đường bên trái hướng ra bờ sông C làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện ký hiệu số 475TH/141 bên lề phải hướng xã H đi xã H làm điểm mốc cố định.

- Mô tả theo số thứ tự, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí số 1: Lỗ trụ bê tông cách mép đường 1,20m, cách trụ bê tông gãy 70cm, cách mốc cố định 19,50m. Trụ bê tông bị gãy kích thước (12x15)cm, dài 80cm có nhiều vết nứt gãy vỡ cách mép đường 50cm.

+ Vị trí số 2: Vết trượt không liên tục trên mặt đường và trên cây cỏ dại cặp lề đường cầu C, dấu vết trượt cách (số 1) 2m, đầu vết trượt cách mép đường chuẩn 1,50m, cuối vết trượt cách trục sau xe mô tô biển số: 66V1 - 892.09 là 1,70m.

+ Vị trí số 3: Xe mô tô biển số 66V1 - 892.09 ngã nghiêng trái đầu xe hướng xã H đuôi xe hướng xã H, trục trước cách (số B) 2,40m, trục trước cách mép đường 60cm, trục sau cách mép đường 40cm.

+ Vị trí số 4: Vết màu nâu nghi máu trên mặt đường tại mép đường chuẩn, tâm vết màu nâu cách trục sau xe mô tô biển số 66V1 - 892.09 là 2,30m.

+ Vị trí số 5: Vết màu nâu nghi máu trên mặt đường cách (số D) 50cm, tâm vết màu nâu cách trục sau xe mô tô biển số 66V1 - 892.09 là 2,60m, cách mép đường chuẩn 40cm.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 02/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, đối với xe mô tô biển số 66V1-892.09, ghi nhận: Cần gương chiếu hậu bên trái lệch hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Ốp đèn tín hiệu bể vỡ mất. Ốp mặt nạ trước có nhiều vết trượt xước không liên tục. Ốp cách yếm bên trái có nhiều vết trượt xước không liên tục. Càng năng sau bên trái có nhiều vết trượt xước không liên tục.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 809/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận: Tử thi: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

1. Các kết quả chính: Sây sát da rải rác vùng trán phải, kích thước (05x05)cm. Sây sát da rải rác vùng mặt bên phải. Sờ ấn cột sống cổ lỏng lẻo. Bầm tụ máu dưới da, cơ quanh cột sống cổ. Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2, đứt dây chằng vàng, chèn ép tủy.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

3. Xét nghiệm, giám định khác: Định lượng E (còn trong máu): 2,72g/l.

Tại Bản kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, đối với 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA:

Không đủ yếu tố giám định, trích xuất hình ảnh đối với dữ liệu 02 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A gửi giám định.

Tại hồ sơ bệnh án khoa ngoại của Lương Văn Chí H, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu: 2,32g/l.

Phiếu trả lời xác minh xe ngày 10/11/2025 của Công an xã H: Xe mô tô biển số 66V1-892.09, chủ xe Lương Văn Chí H, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV11 ngày 02/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang, truy tố Lương Văn Chí H về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Đại diện hợp pháp bị hại trình bày như nội dung vụ án. Sau tai nạn, bị cáo H đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình 10.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn Chí H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân M, tỉnh Đồng Tháp giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. T4 trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66V1-892.09 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000600.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại tự thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến gây tai nạn và hậu quả tội phạm gây ra, cùng các Kết quả giám định và các vật

chứng đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2025, sau khi cùng uống bia tại quán của Võ Thị Ngọc H1, ngụ ấp A, xã H, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T về đến khu vực cầu X thuộc ấp B, xã H, tỉnh An Giang thì H dừng xe đi vệ sinh. Sau đó, H giao xe mô tô cho T điều khiển chở H đến dốc cầu C thuộc ấp A, xã H, do T say xỉn, không làm chủ tay lái, nên để xe mô tô đụng vào trụ bê tông hành lang bên phải của dốc cầu, làm cả hai té ngã hậu quả là anh T chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 7 Điều 9 của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Cụ thể: Khoản 7 Điều 9 quy định: *“Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ”*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 66V1-892.09 và là người quản lý xe, bị cáo biết Nguyễn Văn T là người có sử dụng bia, rượu, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã giao phương tiện cho T lái xe dẫn đến gây tai nạn làm cho ông T chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và trong thời gian cho tại ngoại bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải của mình. Sau gây tai nạn, bị cáo trực tiếp thăm hỏi, phúng viếng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị có đơn bãi nại đối với bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng nào khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần thể hiện sự khoan hồng và nhân văn áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, đủ sức răn đe giáo dục, nên được HĐXX chấp nhận.

Lẽ ra bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước, nhưng xét bị cáo nghề nghiệp làm thuê, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập.

[5]. Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Bởi: Xe mô tô biển số 66V1-892.09 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000600 là của bị cáo, nên cần tuyên trả.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường xong, các bên không yêu cầu gì khác, nên HĐXX không đền C.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Chí H phạm tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Chí H 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan (tổ chức) nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lương Văn Chí H cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp, giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Lương Văn Chí H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp, trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66V1-892.09 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000600.

(Tài sản tuyên trả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ